

Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020. Về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thùy L** - Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Phố B, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Lưu Xuân T** - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thùy L và anh Lưu Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy L và anh Lưu Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lưu Xuân Nh sinh ngày 06/12/2017 cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng

2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành án từ tháng 8 năm 2020.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung:* Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5. *Về án phí:* Chị Lê Thùy L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản mà chị L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001000 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS Cao Phong;
- UBND xã Hóa Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.M

Nguyễn Thị Thu Hà

